

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **47/2020/HS-ST**
Ngày 23/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hiến

Ông Nguyễn Chung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 21/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 31/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hùng** – sinh ngày 21/4/1999 tại N, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H, sinh năm 1960 và bà: Trần Thị U, sinh năm 1959.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê R (chết) và ông Trịnh Ngọc T (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê R:*

1. Ông Lê T, sinh ngày 16/02/2002

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

2. Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Ngọc T:*

1. Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1966

2. Bà Trịnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1995

3. Bà Trịnh Thị Thanh T, sinh năm 1998

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hồ Minh P, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị L – sinh năm 1969

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường D, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khoảng 21 giờ 15 phút ngày 13/11/2019, H điều khiển xe mô tô biển số 79H1 – 714.00 đi theo tỉnh lộ 1A hướng Quốc lộ 1A đến phường D. Khi đến Km 07 thuộc tổ dân phố P, phường D, thị xã N, H điều khiển xe đi sang đường bên trái nên đã đâm vào xe mô tô biển số 86H8 – 8662 do Trịnh Ngọc T điều khiển chở sau Lê R đi hướng ngược chiều. Hậu quả làm Trịnh Ngọc T chết tại chỗ, Lê R bị thương được đưa đi cấp cứu và chết tại bệnh viện.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/11/2019 (lấy bên phải mặt đường hướng phường D đi Quốc lộ 1A làm chuẩn) thì nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng có tầm nhìn xa tốt, mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 5,4m, lề đất bên phải rộng 0,8m và bên trái rộng 0,9m.

Sau tai nạn, xe mô tô biển số 79H1 – 714.00 ngã nghiêng về bên phải, đầu xe quay về hướng bắc, tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép mặt đường bên phải lần lượt là 2,1m và 3m. Xe ngã để lại vết cày xước theo hướng từ đông sang tây, điểm đầu cách mép mặt đường bên phải là 2,4m, điểm cuối tiếp giáp góc chân bên phải xe mô tô 79H1 – 714.00

Xe mô tô biển số 86H8 – 8662 ngã trên mặt đường nhựa bên phải, đầu xe quay về hướng nam, tâm trục cổ lái và tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải lần lượt là 2,1m và 1m. Xe ngã để lại vết cày xước theo hướng từ tây sang đông, điểm đầu cách mép mặt đường bên phải là 1,8m, điểm cuối tiếp giáp lốc máy xe. Điểm đầu hai vết cày xước cách nhau 1,3m. Sau va chạm hai xe để lại vùng kính, nhựa vỡ vụn kích thước 4,8m x 2,1m.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 13/11/2019 thì xe mô tô biển số 79H1 – 714.00 và biển số 86H8 – 8662 có các bộ phận bể vỡ, biến dạng, mài mòn gồm ốp nhựa đầu xe, dè chắn bùn, vành niền, gác chân... Bánh xe trước 02 xe mô tô không còn hơi.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 605/TT-TTPY ngày 23/11/2019 và Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 33/GĐHS-TTPY ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định nguyên nhân tử vong của Trịnh Ngọc T và Lê R là do đa chấn thương.

- Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 20/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hùng về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Ngọc T và bị hại Lê R có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 86H8 – 8662 do ông Lê R và bà Hồ Thị L mua của ông Hồ Minh P nên đề nghị trả lại cho bà L để tiếp tục quản lý, sử dụng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ.

[3]. *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội*:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 79H1 -714.00 đi không đúng phần đường nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển số 86H8 – 8662 làm ông Trịnh Ngọc T và ông Lê R chết.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không

[5]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại, được

người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Ngọc T và bị hại Lê R có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng vụ án*: Xe mô tô biển số 86H8 – 8662 do ông Lê R và bà Hồ Thị L mua của ông Hồ Minh P nên trả lại cho bà L để tiếp tục quản lý, sử dụng.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **03** (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bà Hồ Thị L xe mô tô biển số 86H8 – 8662 để tiếp tục quản lý, sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tx.N;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS tx.N;
- Cơ quan điều tra tx.N;
- Cơ quan THAHS tx.N;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Bị cáo và những người TGT;
-Luu.

Nguyễn Thị Hương